

Số/No: 894 /CBTT-HWS

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Hue, April 24, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSE

Về Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Regarding Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Huế (HueWACO)

Organization name: Hue Water Supply Joint Stock Company

2. Trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế

Address of head office: 103 Bui Thi Xuan street, Thuan Hoa ward, Hue city.

3. Điện thoại/Telephone: 0234.3846040

Email: info@huewaco.com.vn

4. Mã chứng khoán/Securities code: HWS

5. Người thực hiện công bố thông tin/Spokeswoman:

- Họ và tên: Bà Trương Nữ Như Ngọc – Người quản trị công ty.

Full name: Mrs Truong Nu Nhu Ngoc – Corporate Governance Officer

- Địa chỉ: 102 Điện Biên Phủ, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

Address: 102 Dien Bien Phu street, Thuan Hoa ward, Hue city

6. Loại thông tin công bố/Information disclosure type:

☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu/Request ☐ Bất thường/Abnormal ☐ Định kỳ/Periodicity

7. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế được tổ chức vào ngày 24/4/2026. Qua đó, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Hue Water Supply Joint Stock Company was held on April 24, 2026. There by, the General Meeting of Shareholders approved the Minutes and Resolution of the meeting.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cấp nước Huế vào ngày 24/4/2026 tại địa chỉ www.huewaco.com.vn.



This information was published on the company's website on April 24, 2026, as the link www.huewaco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the above information is accurate and we accept full legal responsibility for the information disclosed here in. *ggh*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As stated above;
- HĐQT, BKS/BOD,SB;
- Lưu/Save: VT/CA.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN
Spokeswoman**



Trương Nữ Như Ngọc



NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Huế số 34/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Huế (Công ty) thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 (theo Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 04 năm 2026).
2. Kết quả công tác tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 04 năm 2026).
3. Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký công ty và Người lao động Công ty (theo Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).
4. Hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 (theo Báo cáo số 28/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).
5. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch 2026 (theo Báo cáo số 29/BC-BKS ngày 23 tháng 4 năm 2026).
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 30/TTr-BKS ngày 23 tháng 4 năm 2026).
7. Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty (theo Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).
8. Thông báo công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (theo Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

 



Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng ban, xí nghiệp, bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./. *ffh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN, VSDC, HNX;
- Website HueWACO; *adome*
- Lưu: VT, NQT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Quang Minh
**Lê Quang Minh
CHỦ TỊCH HĐQT**



**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hôm nay, vào lúc 08h00' ngày 24/04/2026, tại trụ sở chính Công ty cổ phần Cấp nước Huế ("**Công ty**"):

- Địa chỉ trụ sở chính: số 103 Bùi Thị Xuân, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.
- Mã số doanh nghiệp: 3300101491.

Diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông ("**Đại hội**") thường niên 2026 Công ty để thảo luận và biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền.

I. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có 425 cổ đông, sở hữu và nhận ủy quyền tương ứng với tổng số 71.989.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 82,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Huế.

- Như vậy, theo quy định tại Điều 145, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. Đại hội đã biểu quyết về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Lê Quang Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Dương Quý Dương, Chức vụ: Thành viên HĐQT, TGD
- Ông Trương Công Hân, Chức vụ: Thành viên HĐQT, PTGD

2. Ban thư ký gồm:

- Bà Trương Nữ Như Ngọc – Trưởng ban
- Bà Phan Thị Như Phương – Thành viên

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Vui – Trưởng ban
- Ông Phan Gia Nhật – Thành viên
- Bà Phan Thị Minh Tâm – Thành viên

Với 100% đại biểu tán thành, không đại biểu nào không tán thành hoặc có ý kiến khác.

III. Chương trình và nội dung cuộc họp:

1. Đại hội đã thông qua chương trình họp (*Chương trình kèm theo*).
2. Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (*Quy chế kèm theo*).
3. Đại hội đã nghe trình bày các báo cáo và tờ trình gồm:

3.1. Tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 do ông Dương Quý Dương – Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT trình bày (Tờ trình số 25/TTr-HĐQT kèm theo).

3.2. Báo cáo tóm tắt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2026 do ông Vương Đình Nam - Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày (Báo cáo số 26/TTr-HĐQT kèm theo).

3.3. Tờ trình Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký công ty và Người lao động Công ty do ông Vương Đình Nam – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày (Tờ trình số 27/TTr-HĐQT kèm theo).

3.4. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 do ông Trương Công Hân – Thành viên HĐQT – Phó TGĐ trình bày (Báo cáo số 28/BC-HĐQT kèm theo).

3.5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 do Ông Trương Ngự Bình – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày (Báo cáo số 29/BC- BKS và Tờ trình số 30/TTr- BKS kèm theo).

3.6. Tờ trình đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh và đề xuất sửa đổi điều lệ Công ty do ông Dương Quý Dương – Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT trình bày (Tờ trình số 31/TTr-HĐQT kèm theo).

3.7. Báo cáo công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa do ông Dương Quý Dương – Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT trình bày (Báo cáo số 32/BC- HĐQT kèm theo).

4. Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình và các nội dung liên quan.

5. Sau khi nghe trình bày và thảo luận các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua từng nội dung, chỉ tiêu như sau:

5.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 (Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%) |
| - Số phiếu tán thành | : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%) |
| - Số phiếu có ý kiến khác | : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%) |
| - Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%) |

5.2. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2026 (Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%) |
| - Số phiếu tán thành | : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%) |
| - Số phiếu có ý kiến khác | : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%) |
| - Số phiếu không tán thành | : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%) |

5.3. Tờ trình Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký công ty và Người lao động Công ty (Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Tổng số phiếu biểu quyết | : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%) |
|----------------------------|-------------------------------|



- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.4. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026
(Báo cáo số 28/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026
(Báo cáo số 29/BC-BKS ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.6. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Tờ trình số 30/TTr-BKS ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.7. Tờ trình đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh và đề xuất sửa đổi điều lệ Công ty (Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

5.8. Báo cáo thông qua công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026).

- Tổng số phiếu biểu quyết : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu tán thành : 34 phiếu (chiếm tỷ lệ 100%)
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)
- Số phiếu không tán thành : 0 phiếu (chiếm tỷ lệ 0%)

6. Các vấn đề được thông qua: Dựa trên kết quả biểu quyết từng mục tại phần III trên đây, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã thông qua các vấn đề sau đây:

| Stt | Nội dung được thông qua | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1 | Kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 (Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 2 | Kết quả công tác tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2026 (Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 3 | Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký công ty và Người lao động Công ty (Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 4 | Hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 (Báo cáo số 28/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 5 | Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Báo cáo số 29/BC-BKS ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 6 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 7 | Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty (Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |
| 8 | Thông qua công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026). | 100% |

IV. Kết thúc cuộc họp

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế kết thúc vào lúc 10h30 cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản cuộc họp được lập thành 03 bản dùng để công bố thông tin và lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được lập thành văn bản; được công bố trên website của Công ty và được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật./ *flh*

TM. BAN THƯ KÝ



Trương Nữ Như Ngọc

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Lê Quang Minh
CHỦ TỊCH HĐQT

Số: 25/TTr- HĐQT

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và
định hướng kế hoạch SXKD năm 2026”**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHQĐ thường niên 2026 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2025

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2025

- Sản lượng nước sản xuất đạt 72,33 triệu m³, đạt 101,65% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 160,23 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 142,08 tỷ đồng đạt 100,27% so với kế hoạch.
- Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 156,20 tỷ đồng đạt 102,5% so với kế hoạch, giảm 0,94% so với năm 2024 do 2025 là năm cuối cùng trả tiền nhận nợ theo Quyết định 1306/QĐ-UBND ngày 15/06/2018 của UBND TP về phê duyệt cơ chế tài chính khi cho Công ty nhận nợ và thuê lại tài sản của Nhà nước.
- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 là 9,5% và đảm bảo theo quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 vào ngày 28/8/2025.
- Thu nhập bình quân người lao động: 18,3 triệu đồng/tháng (tăng 0,9 triệu đồng tương ứng tăng 5,2 %).

1.2. Các hoạt động trọng tâm: Để đạt được những kết quả trên, Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự hàng năm nhằm kịp thời bổ sung quy hoạch nguồn quy hoạch Lãnh đạo, Cán bộ quản lý, gắn với quy hoạch cấp ủy phù hợp với thực tế, mục tiêu chiến lược của Công ty; Hoàn thành hồ sơ bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030; quy hoạch chi ủy các chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027; Đồng thời xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động nhân sự phù hợp với quy hoạch nhân sự.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp. Theo đó, Kế toán trưởng không kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Chỉ đạo, quản lý toàn bộ hoạt động Tài chính – Kế toán của Công



ty; Tách chức năng, nhiệm vụ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật thành 02 bộ phận: Phòng Kế hoạch – Nghiên cứu phát triển và Phòng Kỹ thuật; Sáp nhập Phòng Hành chính – Quản trị và Phòng CNTT – Truyền thông thành Văn phòng Công ty; Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ sản xuất nước tại 07 Nhà máy: Phong Thu, Tú Hạ, Hòa Bình Chương, Phú Bài, Lộc An, Lộc Trì, Chân Mây (Có CS từ 2.000m³ /ngày trở lên) trực thuộc 03 Xí nghiệp cấp nước sang Trung tâm Vận hành tự động HTCN quản lý; Chuyển đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của 03 Xí nghiệp cấp nước theo mô hình 09 CMA (gắn với mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố) trực thuộc Xí nghiệp Cấp nước.

Đã thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác đối với 172 lượt; trong đó có 65 quyết định bổ nhiệm mới và 57 quyết định bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển, bố trí công tác đối với 03 vị trí cán bộ chủ chốt; 25 cán bộ quản lý cấp Tổ/Đội và 22 vị trí công nhân viên. Qua đó đã góp phần tích cực kiện toàn bộ máy tổ chức, tái cơ cấu các bộ phận theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, tăng cường chức năng tham mưu; nâng cao chất lượng, hiệu quả, khoa học của bộ máy quản lý điều hành.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh (đã triển khai 30 khóa đào tạo, với 1.000 lượt CBCNV tham gia).

Việc tuyển dụng tiếp tục được thực hiện công khai, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, xây dựng ngân hàng đề thi với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan. Đã thu hút 15 nhân sự có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 10 Kỹ sư; 04 Cử nhân; 01 cử nhân cao đẳng đồng thời triển khai đánh giá lại sau khi hoàn thành thời gian thử thách.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; Tiếp tục phát triển Quản trị điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục phát triển hoàn thiện các module để tích hợp, quản lý (QLHD, Tiền lương, Dòng Tiền,...) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính:

- Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

- Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty.

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 286.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2025. Bên cạnh đó, Công ty đã tiếp tục thực hiện các hệ thống cấp nước phân tán để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn thành phố đạt 97,70%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (*về sản xuất điều hành*) và bên ngoài (*phục vụ khách hàng*).

Về công tác sản xuất, điều hành: Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ sản xuất nước tại 07 Nhà máy có CS từ 2.000m³ /ngđ trở lên trực thuộc 03 Xí nghiệp cấp nước sang Trung tâm Vận hành tự động HTCN quản lý đảm bảo vận hành tự động tập trung sản xuất nước.

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Chuyển đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của 3 Xí nghiệp cấp nước theo mô hình 09 CMA (*gắn với mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố*) trực thuộc Xí nghiệp Cấp nước..., hoàn thành 09 phòng giao dịch đạt chuẩn đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tốt hơn.

Ngoài ra, công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2024 -2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống theo kế hoạch.

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module,... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số. Trong năm, công ty đã đạt được giải thưởng Giải thưởng “Cán bộ trẻ ngành nước 2025”,....

1.3. Các nội dung khác:

Về số liệu ngoại trừ theo Kiểm toán: Giai đoạn 2022-2025, Kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến ngoại trừ tại các Báo cáo tài chính được kiểm toán các năm 2022, 2023, 2024 và 2025 và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 174/QĐ-SGDHN ngày 17/03/2026 về việc đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu của Công ty do các yếu tố ngoại trừ sau:

- Một số công trình Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình: Theo thuyết minh số V.10 “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” của Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập năm 2022, 2023, 2024 và 2025 có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập như sau: “...*một số công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại 31/12/2022 ghi nhận là: 54.406.237.536 đồng và đến ngày 31/12/2025 ghi nhận là 24.056.136.226 đồng...*”

- Đây là số liệu theo dõi có số dư trước 31/12/2021, do bộ phận kế toán tại thời điểm trước đây chưa theo dõi đầy đủ, chi tiết theo từng công trình nên dẫn đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ như đã nêu trên. Công ty đã tích cực rà soát, xử lý và theo dõi chi tiết theo từng công trình là 30.350.101.310 đồng, nên số công trình chưa theo dõi chi tiết đến ngày 31/12/2025 còn lại là 24.056.136.226 đồng chưa thể chi tiết phát sinh theo từng công trình (phần lớn trước khi cổ phần hóa năm 2017 về trước, hồ sơ xây dựng đã lâu).

Do đó, đề nghị cho phép Công ty tiếp tục thực hiện các công tác rà soát và tích cực xử lý dứt điểm trong thời gian đến.

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2026

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026

- Nước sản xuất: 79,56 tr.m³ (tương ứng tăng 10% so với năm 2025).
- Lợi nhuận sau thuế: 142,83 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,5% so với 2025).
- Nộp ngân sách: 134,97 tỷ đồng.
- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2026 là 9,5%.

2.2. Kế hoạch đầu tư 2026

Tiếp tục đầu tư theo Kế hoạch đầu tư trung hạn Công ty giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, tập trung vào các công trình trọng điểm như sau:

- Tiếp tục triển khai Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ (Giai đoạn 2), Dự án trung tâm vận hành tự động (Giai đoạn 2.2), Nhà máy Lọc Thủy (22.000m³/ngđ).

- Bể chứa: Bể TCĐA Sịa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ, ...

- Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài); tuyến DN800 vành đai 3 Huế,...

2.3. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2026: Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 công ty tiếp tục định hướng phát triển với 03 mục tiêu đột phá và 05 giải pháp trọng tâm trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.3.1. Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để thực hiện tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.

Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thể mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành; từng thành viên Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp Trưởng bộ phận; gắn với khoản chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

Gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty, đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn Tiền tề.

2.3.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

Tiếp tục phát huy thể mạnh quản trị trên nền tảng mũi đột phá thứ nhất. Về quản trị điều hành tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc



theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng phân tích và dự báo nhu cầu khách hàng, số liệu sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh điều độ sản xuất, bao gồm điều độ sản xuất nước; điều độ nguồn nhân lực, vật lực toàn Công ty từ năm 2026.

Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu hóa các quy trình hoạt động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh vào quá trình sản xuất; đẩy mạnh công tác khoán, áp dụng hợp lý hiệu quả việc kiểm soát chi phí, chống lãng phí qua hoạt động đầu thầu, đầu giá; tối ưu hóa định mức các chi phí lớn như điện năng, hóa chất, ... quản lý tốt dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn.

Chú trọng nhiều hơn đến quản trị rủi ro; trong đó tập trung vào quản trị các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn (biến đổi khí hậu, môi trường); tài chính và thị trường; mục tiêu chung là Kiểm soát được.

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

2.3.4. Tiếp tục đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

Đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp số trước năm 2027 trong nền tảng Chính quyền số và đô thị thông minh Huế; đẩy mạnh triển khai 03 trụ cột chính đó là:

Trụ cột đầu tiên, **Dịch vụ khách hàng số** hướng tới việc nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua môi trường số, đổi mới đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO trên cơ sở tương tác HAI CHIỀU, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tiến tới cung cấp dịch vụ hoàn hảo.

Trụ cột thứ hai, **Vận hành tự động thông minh hệ thống cấp nước**, cấp nước an toàn, an ninh nước. Đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, tiếp thu kiến thức công nghệ với các đối tác trong nước và ngoài nước theo kim chỉ nam: **CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG – THÔNG MINH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**.

Trụ cột thứ ba, xây dựng hệ thống **Quản trị số** với mục tiêu tất cả công tác quản trị được tác nghiệp hoàn toàn trên **NỀN TẢNG SỐ**.

Tăng tốc chuyển đổi số – nâng tầm quản trị – bứt phá chất lượng dịch vụ; phấn đấu trở thành **doanh nghiệp số toàn diện trước năm 2027** trên cơ sở đưa vào hoạt động **Trung tâm quản lý vận hành hệ thống cấp nước HueWACO (HueWOC)**; giữ vững vai trò tiên phong trong lĩnh vực cấp nước hiện đại, tự động thông minh, phát triển bền vững; đảm bảo hài hòa ba lợi ích cổ đông – người lao động – cộng đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

BÁO CÁO
TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025,
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2025

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH năm 2024 | KH năm 2025 | TH năm 2025 | Đạt so với KH (%) |
|-----|-------------------------|-------|-------------|-------------|-------------|-------------------|
| 1 | Nước sản xuất | Tr.m3 | 72,01 | 71,16 | 72,33 | 101,6% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 155,02 | 160,00 | 160,23 | 100,1% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 134,99 | 141,70 | 142,08 | 100,3% |
| 4 | Lợi nhuận để trả cổ tức | Tỷ.đ | 83,01 | 83,01 | 83,01 | 100,0% |
| 5 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 9,50% | 9,50% | 9,50% | |
| 6 | Tổng tài sản | Tỷ.đ | 1.957,17 | 1.963,88 | 1.945,56 | 99,1% |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ.đ | 876,00 | 876,00 | 876,00 | 100,0% |
| 8 | Nộp ngân sách | Tỷ.đ | 157,69 | 152,35 | 156,20 | 102,5% |

Sản lượng nước sản xuất 72,33 triệu m³ (đạt 101,65% so với kế hoạch).

Lợi nhuận sau thuế đạt 142,08 tỷ đồng, đạt 100,3% kế hoạch, tăng 7,10 tỷ đồng (tương ứng tăng 5,26%).

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 156,20 tỷ đồng, đạt 102,5% kế hoạch.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 | So sánh 2025 với 2024 | |
|-----|-------------------------------------------|------|----------|----------|-----------------------|------|
| | | | | | (+/-) | (%) |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 141,21 | 142,27 | 1,06 | 0,8% |
| 1.1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | Tỷ.đ | 134,99 | 142,08 | 7,10 | 5,3% |

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 | So sánh 2025 với 2024 | |
|----------|----------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|---------------|-----------------------|----------------|
| | | | | | (+/-) | (%) |
| 1.2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước | Tỷ.đ | 4,22 | 0,00 | -4,22 | -100,0% |
| 1.3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giai đoạn từ năm 2021 trở về trước | Tỷ.đ | 1,81 | 0,00 | -1,81 | -100,0% |
| 1.4 | Cổ tức Cổ phiếu quỹ năm 2020 | Tỷ.đ | 0,19 | 0,19 | 0,00 | 0,0% |
| 2 | Phân phối lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 141,02 | 142,27 | 1,25 | 0,9% |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | Tỷ.đ | 35,14 | 35,31 | 0,17 | 0,5% |
| | - Từ LN năm thực hiện | Tỷ.đ | 29,10 | 35,12 | 6,02 | 20,7% |
| | - Từ LN còn lại năm 2023 | Tỷ.đ | 4,22 | 0,00 | -4,22 | -100,0% |
| | - Từ LN còn lại từ năm 2021- trở về trước | Tỷ.đ | 1,81 | 0,00 | -1,81 | -100,0% |
| | - Từ Cổ tức cổ phiếu quỹ 2020 | | 0,00 | 0,19 | 0,19 | - |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | Tỷ.đ | 22,87 | 23,95 | 1,08 | 4,7% |
| 2.3 | Chia cổ tức | Tỷ.đ | 83,01 | 83,01 | 0,00 | 0,0% |
| | -Tỷ lệ trả cổ tức | % | 9,5% | 9,5% | 0,0% | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Tỷ.đ | 0,19 | 0,00 | -0,19 | -100,0% |

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, lợi nhuận năm 2025 của Công ty đều tăng so với năm 2024 và đảm bảo lợi nhuận đạt so với kế hoạch.

Tỷ lệ trả cổ tức của năm 2025 là 9,50%, tương đương với mức chi trả năm 2024. Công ty thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025 là 35,31 tỷ đồng nhằm tích lũy nguồn đầu tư cho các dự án cấp nước, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên địa bàn.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu

| Stt | Các chỉ tiêu | Đvt | Năm 2024 | Năm 2025 | (+/-) 2025 so 2024 |
|----------|---------------------------------------------|------|----------|----------|--------------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| | - Hệ số thanh toán hiện hành | lần | 1,76 | 2,00 | 0,24 |
| | - Hệ số thanh toán nhanh | lần | 1,54 | 1,74 | 0,20 |
| | - Hệ số thanh toán tiền mặt | lần | 0,84 | 1,05 | 0,21 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| | - Hệ số nợ/tổng tài sản | % | 44,59% | 42,40% | -2,19% |
| | - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu | % | 80,48% | 73,61% | -6,87% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 6,50 | 5,93 | -0,58 |
| | - Vòng quay tổng tài sản | vòng | 0,34 | 0,34 | 0,00 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 20,14% | 21,25% | 1,11% |
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH | % | 12,45% | 12,68% | 0,23% |

00101497
CÔNG TY
Ổ PHẦN
ẤP NƯỚC
HUẾ
NH PHỐ H

B

| Stt | Các chỉ tiêu | Đvt | Năm 2024 | Năm 2025 | (+/-) 2025 so 2024 |
|-----|----------------------------------------|-----|----------|----------|--------------------|
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS | % | 6,90% | 7,30% | 0,41% |
| | - Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần | % | 43,78% | 43,73% | -0,05% |

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2025 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2025 tiếp tục giảm so với năm 2024 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn Công ty đang được phân bổ hợp lý, tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng cao. Đồng thời cho thấy Công ty luôn luôn chủ động về nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

* Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 6,50 vòng xuống 5,93 vòng (giảm 0,58 vòng), tuy nhiên mức giảm không lớn và vẫn duy trì ở ngưỡng tương đối tốt.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2025 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH năm 2025 | KH năm 2026 | So sánh | |
|-----|-----------------------------|-------|-------------|-------------|---------|--------|
| | | | | | (+/-) | (%) |
| 1 | Nước sản xuất | Tr.m3 | 72,33 | 79,56 | 7,23 | 10% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 160,23 | 160,83 | 0,60 | 0,4% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 142,08 | 142,83 | 0,74 | 0,5% |
| 4 | Vốn điều lệ | Tỷ.đ | 876,00 | 876,00 | 0,00 | 0,0% |
| 5 | Nộp ngân sách (Số phải nộp) | Tỷ.đ | 156,20 | 134,97 | -21,23 | -13,6% |

- Nước sản xuất: 79,56 tr.m³ (tương ứng tăng 10% so với năm 2025)

- Dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 160,83 tỷ đồng, tăng 0,4% (tương ứng tăng 0,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2025.

- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2026 là 9,5%.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

TỜ TRÌNH

Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong DNNN;

Căn cứ Công văn số 4640/UBND-CCHC ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc cho ý kiến về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 Công ty Cổ phần cấp nước Huế;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện lao động, tiền lương năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua chi phí thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 về tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty, như sau:

I. Báo cáo tình hình tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

1. Số người quản lý Công ty

1.1. Số người quản lý, kiểm soát viên chuyên trách: **02** người

1.2. Số người quản lý, kiểm soát viên không chuyên trách, NQT và thư ký: **09** người

2. Tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS, Người quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

2.1. Tiền lương

- Tiền lương của người quản lý, kiểm soát viên chuyên trách là: **1.746.624.000** đồng.



Handwritten signatures in blue ink.

- Tiền lương của người Người lao động và Ban điều hành: **113.895.742.305** đồng.

2.2. Thù lao

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/người/tháng

- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng

- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng

- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký Công ty năm 2025 là: **273.500.000** đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

1. Số người quản lý Công ty

1.1. Số người quản lý, kiểm soát viên chuyên trách: **02** người

1.2. Số người quản lý, kiểm soát viên không chuyên trách, NQT và thư ký: **09** người

2. Tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty

2.1. Tiền lương:

- Tiền lương của người quản lý chuyên trách là: **1.776.084.000** đồng.

- Tiền lương của người Người lao động và Ban điều hành: **114.335.388.000** đồng.

- Việc xác định tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026: Thực hiện theo quy định của Nhà nước (Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước) và kết quả, kế hoạch SXKD của Công ty.

2.2. Thù lao:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/người/tháng

- Người Quản trị Công ty: 3 triệu đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 2 triệu đồng/người/tháng

- Thư ký Công ty: 2 triệu đồng/người/tháng

- Quỹ thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách), Người Quản trị và Thư ký Công ty kế hoạch năm 2026 là: **276.000.000** đồng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT; BKS;
- Người Quản trị Cty;
- Thư ký Cty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh

(Handwritten signature)

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2026

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Huế (HueWACO), Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 về việc Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị HueWACO (HĐQT) báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1.1. Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT.

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT |
|-----|-----------------------|---------|------------------------------------|
| 1 | Ông Lê Quang Minh | CT HĐQT | 24/12/2021 |
| 2 | Ông Dương Quý Dương | TV HĐQT | 01/01/2017 |
| 3 | Ông Trương Công Hân | TV HĐQT | 01/01/2017 |
| 4 | Ông Vương Đình Nam | TV HĐQT | 17/06/2022 |
| 5 | Ông Nguyễn Trọng Hiếu | TV HĐQT | 30/05/2023 |

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc (TGD) và bộ máy quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

1.2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

Năm 2025, Công ty đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ SXKD, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, an toàn và liên tục cho người dân và các tổ chức trên địa bàn. Đặc biệt, trong đợt lụt lịch sử cuối tháng 10 đầu tháng 11 dưới ảnh hưởng mưa lũ lớn, mặc dù gặp nhiều khó khăn như sự cố nước nguồn (sự cố ống nước thô, độ đục nước nguồn tăng đột biến...) và mất điện lưới..., việc sản xuất nước tại các NM trên toàn TP

vấn đảm bảo duy trì sản lượng đáp ứng nhu cầu, chất lượng nước sạch cấp ra mạng tất cả các nhà máy đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT, đặc biệt duy trì cấp nước liên tục 100% cho các cơ sở quan trọng của thành phố. Cụ thể, các chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2025 như sau:

- Sản lượng nước sản xuất 72,33 triệu m³ (đạt 101,65% so với kế hoạch). Lợi nhuận trước thuế đạt 160,23 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 142,08 tỷ đồng đạt 100,27% so với kế hoạch. Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 156,20 tỷ đồng đạt 102,5% kế hoạch, giảm 0,94% so với 2024 do 2025 là năm cuối cùng trả tiền nhận nợ theo Quyết định 1306/QĐ-UBND ngày 15/06/2018 của UBND TP về phê duyệt cơ chế tài chính khi cho Công ty nhận nợ và thuê lại tài sản của Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 vào ngày 28/8/2025. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2024 là 9,5% (kế hoạch là 9,5%).

Để đạt được những kết quả trên, HĐQT Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp. Theo đó, Kế toán trưởng không kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Chỉ đạo, quản lý toàn bộ hoạt động Tài chính – Kế toán của Công ty; Tách chức năng, nhiệm vụ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật thành 02 bộ phận: Phòng Kế hoạch – Nghiên cứu phát triển và Phòng Kỹ thuật; Sáp nhập Phòng Hành chính – Quản trị và Phòng CNTT – Truyền thông thành Văn phòng Công ty; Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ sản xuất nước tại 07 Nhà máy: Phong Thu, Tứ Hạ, Hòa Bình Chương, Phú Bài, Lộc An, Lộc Trì, Chân Mây (Có CS từ 2.000m³ /ngày trở lên) trực thuộc 3 Xí nghiệp cấp nước sang Trung tâm Vận hành tự động HTCN quản lý; Chuyển đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của 3 Xí nghiệp cấp nước theo mô hình 09 CMA (gắn với mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố) trực thuộc Xí nghiệp Cấp nước...

- Đã thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác đối với 172 lượt; trong đó có 65 quyết định bổ nhiệm mới và 57 quyết định bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển, bố trí công tác đối với 03 vị trí cán bộ chủ chốt; 25 cán bộ quản lý cấp Tổ/Đội và 22 vị trí công nhân viên. Qua đó đã góp phần tích cực kiện toàn bộ máy tổ chức, tái cơ cấu các bộ phận theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, tăng cường chức năng tham mưu; nâng cao chất lượng, hiệu quả, khoa học của bộ máy quản lý điều hành.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh (đã triển khai 30 khóa đào tạo, với 1.000 lượt CBCNV tham gia).

- Việc tuyển dụng tiếp tục được thực hiện công khai, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, xây dựng ngân hàng đề thi với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan. Đã thu hút 15 nhân sự có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 10 Kỹ sư; 04 Cử nhân; 01 cử nhân cao đẳng đồng thời triển khai đánh giá lại sau khi hoàn thành thời



gian thử thách.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; Tiếp tục phát triển Quản trị điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục phát triển hoàn thiện các module để tích hợp, quản lý (QLHĐ, Tiền lương, Dòng Tiền,...) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính:

- Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

- Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

- Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 286.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2025. Bên cạnh đó, Công ty đã tiếp tục thực hiện các hệ thống cấp nước phân tán để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn thành phố đạt 97,70%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

- Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

- Về công tác sản xuất, điều hành: Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ sản xuất nước tại 07 Nhà máy có CS từ 2.000m³/ngđ trở lên trực thuộc 03 Xí nghiệp cấp nước sang Trung tâm Vận hành tự động HTCN quản lý đảm bảo vận hành tự động tập trung sản xuất nước.

- Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Chuyển đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của 3 Xí nghiệp cấp nước theo mô hình 09 CMA (gắn với mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố) trực thuộc Xí nghiệp Cấp nước..., hoàn thành 09 phòng giao dịch đạt chuẩn đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Ngoài ra, công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2024

- 2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống theo kế hoạch.

- Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module, ... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số. Trong năm, công ty đã đạt được giải thưởng Giải thưởng “Cán bộ trẻ ngành nước 2025”,....

1.3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

- Các cuộc họp trong năm 2025 của HĐQT: trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ vào 4 quý, để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT (chi tiết tại phụ lục 1).

- Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2025 của HĐQT: trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết và 16 Quyết định (chi tiết tại phụ lục 2).

- Trong năm 2025, Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thông qua việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại các Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc.

1.5. Kết quả giám sát thực hiện 2025 của HĐQT đối với Ban TGD

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGD để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát ...các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT đã thành lập 01 đoàn kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc: Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-HWS ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc Công ty.

1.6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/07/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 10/06/2023, Nghị quyết số 153/NQ-HĐQT ngày 28/9/2023 về việc Điều chỉnh Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

1.7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT là: 03 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

2.1. Tổ chức họp Hội đồng quản trị năm 2026:

- Tổ chức họp định kỳ Quý theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy định tại Luật Doanh nghiệp:

- + Hợp định kỳ Quý I: tháng 3/2026;
- + Hợp định kỳ Quý II: tháng 6/2026;
- + Hợp định kỳ Quý III: tháng 9/2026;
- + Hợp định kỳ Quý IV: tháng 12/2026;

- Ngoài họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập các cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

2.2. Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026: ngày 24/4/2026.

2.3. Triển khai các chỉ tiêu chính Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và kế hoạch trọng tâm năm 2026: Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 HĐQT chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026

- Nước sản xuất: 79,56 tr.m³ (tương ứng tăng 10% so với năm 2025).
- Lợi nhuận sau thuế: 142,83 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,5% so với 2025).
- Nộp ngân sách: 134,97 tỷ đồng.
- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2026 là 9,5%.
- Kế hoạch đầu tư 2026: Tiếp tục đầu tư theo Kế hoạch đầu tư trung hạn Công ty giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, tập trung vào các công trình trọng điểm như sau:
 - + Tiếp tục triển khai Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ (Giai đoạn 2), Dự án trung tâm vận hành tự động (Giai đoạn 2.2), Nhà máy Lọc Thủy (22.000m³/ngđ);
 - + Bể chứa: Bể TCĐA Sịa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ, ...
 - + Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài); tuyến DN800 vành đai 3 Huế, ...

2.3.2. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để thực hiện tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thế mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành; từng thành viên



Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp Trưởng bộ phận; gắn với khoán chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

- Gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty, đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn Tiền tề.

2.3.4. Về công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh quản trị trên nền tảng mũi đột phá thứ nhất. Về quản trị điều hành tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng phân tích và dự báo nhu cầu khách hàng, số liệu sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh điều độ sản xuất, bao gồm điều độ sản xuất nước; điều độ nguồn nhân lực, vật lực toàn Công ty từ năm 2026.

- Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu hóa các quy trình hoạt động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh vào quá trình sản xuất; đẩy mạnh công tác khoán, áp dụng hợp lý hiệu quả việc kiểm soát chi phí, chống lãng phí qua hoạt động đấu thầu, đấu giá; tối ưu hóa định mức các chi phí lớn như điện năng, hóa chất, ... quản lý tốt dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn.

- Chú trọng nhiều hơn đến quản trị rủi ro; trong đó tập trung vào quản trị các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn (biến đổi khí hậu, môi trường); tài chính và thị trường; mục tiêu chung là Kiểm soát được.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

2.3.5. Về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

Đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp số trước năm 2027 trong nền tảng Chính quyền số và đô thị thông minh Huế; đẩy mạnh triển khai 03 trụ cột chính đó là:

- Trụ cột đầu tiên, **Dịch vụ khách hàng số** hướng tới việc nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua môi trường số, đổi mới đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO trên cơ sở tương tác HAI CHIỀU, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tiến tới cung cấp dịch vụ hoàn hảo.

- Trụ cột thứ hai, **Vận hành tự động thông minh hệ thống cấp nước**, cấp nước an toàn, an ninh nước. Đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, tiếp thu kiến thức công nghệ với các đối tác trong nước và ngoài nước theo kim chỉ nam: **CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG**

– THÔNG MINH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC.

- Trụ cột thứ ba, xây dựng hệ thống **Quản trị số** với mục tiêu tất cả công tác quản trị được tác nghiệp hoàn toàn trên **NỀN TẢNG SỐ**.

Tăng tốc chuyển đổi số – nâng tầm quản trị – bứt phá chất lượng dịch vụ; phấn đấu trở thành **doanh nghiệp số toàn diện trước năm 2027** trên cơ sở đưa vào hoạt động **Trung tâm quản lý vận hành hệ thống cấp nước HueWACO (HueWOC)**; giữ vững vai trò tiên phong trong lĩnh vực cấp nước hiện đại, tự động thông minh, phát triển bền vững; đảm bảo hài hòa ba lợi ích cổ đông – người lao động – cộng đồng.

2.3.6. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

- Tiếp tục triển khai các công tác theo kế hoạch đối ngoại năm 2026, các hoạt động từ thiện xã hội, ...

3. Phân công thực hiện các thành viên HĐQT Công ty và phối hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo Quyết định số: 153/QĐ-HĐQT ngày 28/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như thực hiện theo lĩnh vực đã phân công. Đồng thời phối hợp với các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được thông qua của HĐQT.

- BKS và HĐQT phối hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại của công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Minh



PHỤ LỤC SỐ 01
CÁC CUỘC HỌP NĂM 2025 CỦA HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Lê Quang Minh | CT HĐQT | 24/12/2021 | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Dương Quý Dương | TV HĐQT | 01/01/2017 | 4/4 | 100% | |
| 3 | Ông Trương Công Hân | TV HĐQT | 01/01/2017 | 4/4 | 100% | |
| 4 | Ông Vương Đình Nam | TV HĐQT | 17/06/2022 | 4/4 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Trọng Hiếu | TV HĐQT | 30/05/2023 | 3/4 | 75% | Vắng có lý do |

ffh

12



PHỤ LỤC SỐ 02
CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH VÀ CÁC VĂN BẢN KHÁC
ĐƯỢC HĐQT BAN HÀNH TRONG 2025

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác | Thời gian | Nội dung | Tiến độ |
|-----|-----------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| I | NGHỊ QUYẾT: 13 NQ | | | |
| 1 | 2/NQ-HĐQT | 20/01/2025 | V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Điều hành công ty | Đã hoàn thành |
| 2 | 9/NQ-HĐQT | 24/02/2025 | V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 3 | 22/NQ-HĐQT | 25/04/2025 | Về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông | Đã hoàn thành |
| 4 | 24/NQ-HĐQT | 07/05/2025 | V/v phê duyệt bảng lương đối với Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và Ban điều hành tại Công ty Cổ phần Cấp nước Huế năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 5 | 28/NQ-HĐQT | 20/6/2025 | Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2025 -2027 | Đã hoàn thành |
| 6 | 29/NQ-HĐQT | 20/6/2025 | Về việc phê duyệt mô hình quản lý theo CMA | Đã hoàn thành |
| 7 | 30/NQ-HĐQT | 20/6/2025 | Về việc phê duyệt các chỉ tiêu điều hành Kế hoạch công việc trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 8 | 31/NQ-HĐQT | 20/6/2025 | Về việc ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập | Đã hoàn thành |
| 9 | 32/NQ-HĐQT | 20/6/2025 | Về việc phê duyệt chủ trương bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án Cấp nước nông giai đoạn 2021-2025 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Huế | Đã hoàn thành |
| 10 | 35/NQ-HĐQT | 27/06/2025 | V/v chia cổ tức năm 2024 bằng tiền | Đã hoàn thành |
| 11 | 36/NQ-HĐQT | 01/07/2025 | V/v chia cổ tức năm 2024 bằng tiền | Đã hoàn thành |
| 12 | 48/NQ-HĐQT | 30/07/2025 | Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm cho các CMA thuộc XNCN Hương Điền | Đã hoàn thành |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác | Thời gian | Nội dung | Tiến độ |
|----------|-----------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 13 | 58/NQ-HĐQT | 31/12/2025 | Về việc đồng ý vay vốn để thực hiện dự án Trạm trung chuyển điều áp Sịa | Đã hoàn thành |
| I | QUYẾT ĐỊNH: 16 QĐ | | | |
| 1 | 1/QĐ-HWS | 3/1/2025 | V/v giao chỉ tiêu phân đầu Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 2 | 4/QĐ-HĐQT | 20/01/2025 | V/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị và Thư ký công ty | Đã hoàn thành |
| 3 | 10/QĐ-HĐQT | 26/02/2025 | V/v thành lập Ban Điều độ sản xuất nước | Đã hoàn thành |
| 4 | 33/QĐ-HĐQT | 23/06/2025 | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống cấp nước DN600 Phú Xuân - Tứ Hạ | Đã hoàn thành |
| 5 | 34/QĐ-HĐQT | 23/06/2025 | Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống cấp nước DN600 đường Tổ Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài | Đã hoàn thành |
| 6 | 37/QĐ-HĐQT | 01/07/2025 | V/v quy định mô hình tổ chức mới của XNCN và chức năng, nhiệm vụ của CMA mới | Đã hoàn thành |
| 7 | 38/QĐ-HĐQT | 01/07/2025 | V/v sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức Xí nghiệp Cấp nước Hương Giang | Đã hoàn thành |
| 8 | 39/QĐ-HĐQT | 01/07/2025 | V/v sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức Xí nghiệp Cấp nước Hương Phú | Đã hoàn thành |
| 9 | 40/QĐ-HĐQT | 01/07/2025 | V/v sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức Xí nghiệp Cấp nước Hương Điền | Đã hoàn thành |
| 10 | 42/QĐ-HĐQT | 29/07/2025 | V/v sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2024 của Hội đồng quản trị | Đã hoàn thành |
| 11 | 45/QĐ-HĐQT | 30/07/2025 | Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm cho Trung Tâm Vận hành tự động HTCN | Đã hoàn thành |
| 12 | 46/QĐ-HĐQT | 30/07/2025 | Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm cho các CMA thuộc XNCN Hương Giang | Đã hoàn thành |



ghh

2

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác | Thời gian | Nội dung | Tiến độ |
|-----------------------------|-----------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 13 | 47/QĐ-HĐQT | 30/07/2025 | Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm cho các CMA thuộc XNCN Hương Phú | Đã hoàn thành |
| 14 | 51/QĐ-HĐQT | 15/09/2025 | Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát của HĐQT năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 15 | 53/QĐ-HĐQT | 30/09/2025 | Quy chế mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa | Đã hoàn thành |
| 16 | 54/QĐ-HĐQT | 15/10/2025 | Quy định hạn mức vay vốn tại Công ty | Đã hoàn thành |
| III CÁC VĂN BẢN KHÁC | | | | |
| 1 | 5/KH-HĐQT | 17/02/2025 | Kế hoạch họp HĐQT Quý I/2025 | Đã hoàn thành |
| 2 | 6/Ctr-HĐQT | 17/02/2025 | Chương trình họp HĐQT Quý I/2025 | Đã hoàn thành |
| 3 | 8/BB-HĐQT | 19/02/2025 | Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 1 - 2025 | Đã hoàn thành |
| 4 | 11/BB-HĐQT | 26/02/2025 | Trích Biên bản họp Hội đồng quản trị Về việc đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2024 | Đã hoàn thành |
| 5 | 12/Ctr-HĐQT | 24/04/2025 | Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 6 | 13/QC-HĐQT | 24/04/2025 | Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 7 | 14/TTr-HĐQT | 24/04/2025 | Về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng kế hoạch SXKD - đầu tư năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 8 | 15/BC-HWS | 24/04/2025 | Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 9 | 16/BC-HĐQT | 24/04/2025 | Tóm tắt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch tài chính năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 10 | 17/TTr-HĐQT | 24/04/2025 | Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký và Người lao động Công ty | Đã hoàn thành |
| 11 | 18/BC-BKS | 24/04/2025 | Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |

01497
G TY
PHÂN
NƯỚC
JẾ
PHỐ H

flh

B

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác | Thời gian | Nội dung | Tiến độ |
|-----|-----------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 12 | 19/TTr-BKS | 24/04/2025 | V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 13 | 20/BC-ĐDPVNN | 25/04/2025 | Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 14 | 21/BB-ĐHĐCĐ | 25/04/2025 | Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 15 | 23/BC-NĐDVNN | 28/04/2025 | Báo cáo về việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 16 | 25/KH-HĐQT | 09/06/2025 | Kế hoạch họp HĐQT Quý II/2025 | Đã hoàn thành |
| 17 | 26/PGQCV | 09/06/2025 | Chương trình Họp HĐQT quý II/2025 | Đã hoàn thành |
| 18 | 27/BB-HĐQT | 20/6/2025 | Biên bản họp HĐQT Quý II/2025 | Đã hoàn thành |
| 19 | 41/BB-HĐQT | 28/07/2025 | Biên bản họp HĐQT về việc kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm đối với cá nhân có những hạn chế, thiếu sót tại Kết luận số 865/ KL-TTr ngày 07/7/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Huế | Đã hoàn thành |
| 20 | 43/BC-HĐQT | 30/07/2025 | Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 phục vụ CBTT của UBCKNN và APED | Đã hoàn thành |
| 21 | 44/BC-HĐQT | 30/07/2025 | Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 22 | 49/KH-HĐQT | 12/09/2025 | Kế hoạch họp HĐQT Quý III/2025 | Đã hoàn thành |
| 23 | 50/Ctr-HĐQT | 12/09/2025 | Chương trình họp hội đồng quản trị QUÝ III-2025 | Đã hoàn thành |
| 24 | 52/BB-HĐQT | 18/09/2025 | Biên bản họp hội đồng quản trị - quý iii – năm 2025 | Đã hoàn thành |
| 25 | 55/KH-HĐQT | 19/12/2025 | Kế hoạch, Chương trình và Thư mời họp HĐQT Quý IV, 2025 | Đã hoàn thành |
| 26 | 56/KH-HĐQT | 19/12/2025 | Chương trình họp Hội đồng quản trị quý IV 2025 | Đã hoàn thành |
| 27 | 57/BB-HĐQT | 24/12/2025 | Biên bản họp hội đồng quản trị - Quý IV – Năm 2025 | Đã hoàn thành |

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ Phần Cấp nước Huế.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát HueWACO có 03 người gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên BKS (không chuyên trách) được Đại Hội đồng Cổ đông bầu năm 2023.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát (BKS) đã triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch. Đồng thời thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, BKS thường trao đổi qua điện thoại, email giữa các thành viên để phối hợp và nắm bắt kịp thời các hoạt động của BKS.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban điều hành (BDH) trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HueWACO được ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện các giao dịch với các bên có liên quan.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của BKS về tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã giúp cho HĐQT nắm bắt được tiến độ triển khai công việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BDH.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc thực hiện các công tác Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống bão lụt; Trình tự thủ tục đầu tư của các công trình

SCL-SCTX; Công tác phân công, bố trí nhân sự; Giám sát kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được đoàn kiểm tra giám sát 2024 thực hiện.

4. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác, và những người liên quan nội bộ trên;

Ban kiểm soát đã phối hợp theo dõi hợp đồng và giao dịch của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, người QT Công ty, các giao dịch đều được đăng tải thông tin của Công ty chứng khoán.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

Các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Được tham gia các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc giám sát việc thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Trong năm 2025, BKS không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH năm 2024 | KH năm 2025 | TH năm 2025 | Đạt so với KH (%) |
|-----|-------------------------|-------|-------------|-------------|-------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng nước sản xuất | Tr.m3 | 72,01 | 71,16 | 72,33 | 100,65% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 155,02 | 160,00 | 160,23 | 100,1% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | 134,99 | 141,70 | 142,08 | 100,3% |
| 4 | Lợi nhuận để trả cổ tức | Tỷ.đ | 83,01 | 83,01 | 83,01 | 100,0% |
| 5 | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 9,50% | 9,50% | 9,50% | |
| 6 | Tổng tài sản | Tỷ.đ | 1.957,17 | 1,963.88 | 1.945,56 | 99,1% |
| 7 | Vốn điều lệ | Tỷ.đ | 876,00 | 876,00 | 876,00 | 100,0% |
| 8 | Nộp ngân sách | Tỷ.đ | 157,69 | 152,35 | 156,20 | 102,5% |

Sản lượng nước sản xuất 72,33 triệu m³ (đạt 101,65 so với kế hoạch). Lợi nhuận trước thuế đạt 160,23 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 142,08 tỷ đồng đạt 100,27% so với kế hoạch. Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 156,20 tỷ đồng tăng 2,53% so với kế hoạch, giảm 0,94 % so với 2024 do 2025 là năm cuối cùng trả tiền nhận nợ theo Quyết định 1306/QĐUBND ngày 15/06/2018 của UBND thành phố về phê duyệt cơ chế tài chính khi cho Công ty nhận nợ và thuê lại tài sản của Nhà nước. Tổng tài sản đạt 1.945,56 tỷ đồng đạt 99,07% KH.

Nhìn chung Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong đó các chỉ tiêu lợi nhuận và nộp ngân sách đều vượt KH đề ra.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty trên cơ sở và thống nhất với ý kiến kiểm toán loại trừ của kiểm toán độc lập. BKS nhận thấy các số liệu được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ các nội dung đã được nêu trong ý kiến kiểm toán.

Một số các chỉ tiêu cơ bản về tài chính của Công ty trong năm 2025 phản ánh như sau:

| Stt | Các chỉ tiêu | Đvt | Năm 2024 | Năm 2025 | (+/-) 2025 so 2024 |
|----------|------------------------------------------|------|----------|----------|--------------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| | Hệ số thanh toán hiện hành | lần | 1,76 | 2,00 | 0,24 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | lần | 1,54 | 1,74 | 0,20 |
| | Hệ số thanh toán tiền mặt | lần | 0,84 | 1,05 | 0,21 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| | Hệ số nợ/tổng tài sản | % | 44,59% | 42,40% | -2,19% |
| | Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu | % | 80,48% | 73,61% | -6,87% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 6,50 | 5,93 | -0,58 |
| | Vòng quay tổng tài sản | vòng | 0,34 | 0,34 | 0,00 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 20,14% | 21,25% | 1,11% |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | % | 12,45% | 12,68% | 0,23% |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS | % | 6,90% | 7,30% | 0,41% |
| | Hệ số lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần | % | 43,78% | 43,73% | -0,05% |

*Khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán hiện hành: 2,00 lần tăng 0,24 so với năm 2024.
- Hệ số thanh toán nhanh 1,74 lần tăng 0,20 so với năm 2024.
- Hệ số thanh toán tiền mặt: 1,05 lần tăng 0,21 so với năm 2024

Hệ số thanh toán năm 2025 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Cơ cấu vốn:

- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 42,40 % (giảm 2,19 %)
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 73,61 % (giảm 6,87 %)

Cơ cấu nguồn vốn chuyển biến theo hướng tích cực, giảm phụ thuộc nợ vay, tăng mức độ tự chủ tài chính, đây là tín hiệu tốt giúp Công ty giảm rủi ro tài chính và áp lực chi phí lãi vay.

*** Năng lực hoạt động:**

- Vòng quay hàng tồn kho: 5,93 vòng (giảm 0,58 vòng)
- Vòng quay tổng tài sản: 0,34 vòng

Vòng quay tổng tài sản không thay đổi cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản ổn định. Tuy nhiên vòng quay hàng tồn kho giảm cho thấy tốc độ luân chuyển vật tư có biến động nhẹ, cần theo dõi và nâng cao hiệu quả quản lý tồn kho nhằm tối ưu sử dụng vốn.

*** Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:**

- LN sau thuế/ Doanh thu: 21,25 % (tăng 1,11 %)
- LN sau thuế / Vốn CSH (ROE): 12,68% (tăng 0,23%)
- LN sau thuế/ Tổng TS (ROA): 7,3% (tăng 0,41 %)
- LN gộp/DT: 43,73% (giảm nhẹ 0,05%).

Năm 2025 khả năng sinh lời Công ty tiếp tục cải thiện, thể hiện qua các chỉ tiêu ROE, ROA và biên lợi nhuận ròng đều tăng. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ nhưng không đáng kể cho thấy hoạt động kinh doanh vẫn duy trì hiệu quả ổn định.

III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT, BDH, số liệu báo cáo tài chính năm 2025, BKS có một số đề xuất kiến nghị như sau:

- Tiếp tục duy trì ổn định SXKD, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ KH.
- Cổ phiếu HWS tiếp tục bị duy trì diện cảnh báo do các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tồn tại từ những năm trước. Các nội dung này không phát sinh mới trong năm 2025 và Công ty đang từng bước xử lý. BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục rà soát xử lý dứt điểm nhằm nâng cao tính minh bạch và sớm đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình/quy định, chính sách nội bộ nhằm tuân thủ các quy định mới của Pháp luật và phù hợp với thực tiễn của Công ty.
- Đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để nâng cao hiệu quả công tác giám sát trong xu thế chung về chuyển đổi số của Ngành.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các Dự án Đầu tư trung hạn giai đoạn 2024 – 2026 để tạo nền tảng cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

- Trong năm 2026, BKS tiếp tục kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo tài chính bán niên và năm tài chính 2026.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty.
- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới BKS (nếu có).
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo tổng kết của BKS về việc tình hình hoạt động năm 2025; phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Ngự Bình

Số: 30/TTr-BKS

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là:

1. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thương thảo chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.



Số: 31/TTr-HĐQT

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Đề xuất về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và đề xuất sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Huế**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Huế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Huế (gọi tắt là HueWACO) báo cáo, xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty xem xét, chấp thuận đề xuất như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD HueWACO đã phối hợp đơn vị có chức năng triển khai các hoạt động đào đường, hoàn trả mặt bằng trong quá trình thi công các công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước, sửa chữa sự cố nước chảy, ... nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn. Tuy nhiên, việc phụ thuộc vào các đơn vị có chức năng thi công công trình đường bộ khi thực hiện các hạng nêu trên đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công, gây bất tiện trong sinh hoạt của người dân và tác động đến tình hình lưu thông trên các tuyến đường. Trong khi đó, HueWACO cơ bản đáp ứng đầy đủ các điều kiện về năng lực kỹ thuật, nhân lực và thiết bị để thực hiện theo quy định. Vì vậy, để chủ động trong tổ chức thi công, rút ngắn thời gian thực hiện, kịp thời cấp nước cho người dân sớm nhất, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống người dân và đảm bảo an toàn giao thông; Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận cho phép bổ sung **Mã ngành nghề 4212: Xây dựng công trình đường bộ** (Chi tiết: Thi công, lắp đặt sửa chữa các công trình cấp thoát nước do công ty quản lý).

- Thẩm quyền quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Điều 138. Luật Doanh nghiệp, Theo Điều lệ HueWACO thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều lệ Công ty

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Qua rà soát Công ty có **08 mã ngành nghề bị thay đổi/điều chỉnh** theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Do đó Đề xuất sửa đổi 08 mã ngành nghề theo quy định Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg và bổ sung Mã ngành 4212. Cụ thể sửa đổi Điều 6, Điều lệ Công ty như sau:



- Bổ sung ngành nghề 4212 đề xuất lại Mục 1 Tờ trình này.
- Điều chỉnh/sửa đổi 08 mã ngành nghề theo Phụ lục đính kèm.
- Thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Căn cứ Điều 138. Luật Doanh nghiệp, Theo Điều 18. Điều lệ HueWACO thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Minh





PHỤ LỤC

Mã ngành nghề điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
(Kèm theo Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 23/4/2026)

| TT | Ngành nghề Quy định tại Điều lệ hiện nay | | Ngành nghề đề nghị điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg | |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| | Tên ngành hiện tại | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| 1 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. - Sản xuất nước uống Ion kiềm. | 1104 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. - Sản xuất nước uống Ion kiềm. | 1105 |
| 2 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ. <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.</i> | 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ. <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.</i> | 7499 |
| 3 | Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn, thiết kế các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn, chuyển giao cấp nước an toàn và ngon. | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn, thiết kế các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn, chuyển giao cấp nước an toàn và ngon. | 7020 |
| 4 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</i> | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.</i> | 4673 |
| 5 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ thi công các công trình cấp thoát nước và các phương tiện vận tải khác</i> | 7730 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ thi công các công trình cấp thoát nước và các phương tiện vận tải khác</i> | 7730 |
| 6 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp thoát nước</i> | 6209 | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Chi tiết: Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp thoát nước</i> | 6290 |



B *ghe*

| | | | | |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh <i>Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa cây cảnh</i> | 0118 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa <i>Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa cây cảnh</i> | 0118 |
| 8 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cho thuê lại các lao động có tay nghề có chuyên môn kỹ thuật cao về lĩnh vực cấp nước của Công ty</i> | 7830 | Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cho thuê lại các lao động có tay nghề có chuyên môn kỹ thuật cao về lĩnh vực cấp nước của Công ty</i> | 7822 |

flh



B

Thành phố Huế, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

V/v công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Huế (*gọi tắt là HueWACO*) báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2026 về việc công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty như sau:

1. Tỷ lệ cổ đông nước ngoài: 1,06% vốn điều lệ (theo công bố Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ngày 27/3/2026 tại <https://www.vsd.vn/vi/alc/82>)

2. Báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định

- Căn cứ Khoản 3, Điều 3, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025: HueWACO phải thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trước **11/9/2026**: *“Công ty đại chúng chưa thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có trách nhiệm hoàn tất thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa **trong thời hạn 12 tháng** kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”*

- Căn cứ kết quả rà soát Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, Biểu mẫu cam kết gia nhập WTO và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan, các mã ngành nghề kinh doanh tại Công ty không thuộc danh mục hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Vì vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

- Hiện nay tỷ lệ sở hữu Ủy ban nhân dân thành phố Huế tại Công ty duy trì **70,01% vốn điều lệ** theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 quyết định phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai

ffgh 2

đoạn 2022 – 2025.

Như vậy, đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thống nhất cho HueWACO thực hiện công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty **29,99% vốn điều lệ**.

Trên đây là báo cáo nội dung liên quan đến thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại HueWACO. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thống nhất công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nêu trên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.



Lê Quang Minh

